

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến Đề án khai thác quỹ đất vùng phụ cận các dự án giao thông trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến Đề án khai thác quỹ đất vùng phụ cận các dự án giao thông trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 8230/STNMT-TTPTQĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến Đề án khai thác quỹ đất vùng phụ cận các dự án giao thông trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây gọi tắt là Đề án), với các nội dung chính như sau:

1. Nội dung chính của Đề án: Theo Phụ lục đính kèm.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án theo quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

b) Chủ trì cùng Sở Tư pháp hướng dẫn quy trình để Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khu đất 2 và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khu đất 1, khu đất 3 và khu đất 4 (đất do Công ty TNHH một thành viên Tổng công ty Cao su Đồng Nai sử dụng) theo quy định của pháp luật về đất đai và các quy định khác liên quan (Phụ lục đính kèm).

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh rà soát hồ sơ, quy định liên quan, tham mưu đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý nguồn kinh phí thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định pháp luật.

4. Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 04 khu đất này sau khi hoàn thành giải phóng mặt bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp, Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

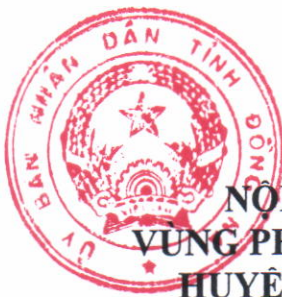
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (báo cáo);
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

DuyKTN.NQ30

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi

**Phụ lục****NỘI DUNG CHÍNH ĐỀ ÁN KHAI THÁC QUỸ ĐẤT
VÙNG PHỤ CẬN CÁC DỰ ÁN GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN
HUYỆN CẨM MỸ ĐỂ TẠO VỐN PHÁT TRIỂN TÀI SẢN
KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

(Kèm theo Quyết định số: 3006 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Tên Đề án

Đề án khai thác quỹ đất vùng phụ cận các dự án giao thông trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Cơ quan lập Đề án

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh.

3. Vị trí lập Đề án

Thuộc địa bàn thị trấn Vĩnh An và xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ.

4. Diện tích đất dự kiến khai thác

Dự kiến khai thác 04 khu đất vùng phụ cận 02 dự án giao thông với tổng diện tích đất khoảng 208,13 ha, bao gồm:

a) Khu đất 1: Phụ cận Dự án đường N1, thuộc địa bàn xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ, diện tích thu hồi khoảng 23,69 ha.

b) Khu đất 2: Phụ cận Dự án đường Vành đai Long Giao (giai đoạn 1), thuộc địa bàn thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, diện tích thu hồi khoảng 135,63 ha.

c) Khu đất 3: Phụ cận Dự án đường Vành đai Long Giao (giai đoạn 1), thuộc địa bàn thị trấn Long Giao và xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ, diện tích thu hồi khoảng 39,97 ha.

d) Khu đất 4: Phụ cận Dự án đường Vành đai Long Giao (giai đoạn 1), thuộc địa bàn xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ, diện tích thu hồi khoảng 8,84 ha.

5. Hình thức sử dụng đất

Việc khai thác 04 khu đất trên được thực hiện giao đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất. Việc tổ chức đấu giá được thực hiện theo quy định pháp luật và theo quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được phê duyệt.

6. Tổng mức đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông

Khoảng 893.368 triệu đồng.

7. Dự kiến chi phí giải phóng mặt bằng các khu đất vùng phụ cận theo quy định của pháp luật đất đai

Khoảng 201.086 triệu đồng. Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

8. Dự kiến số tiền thu được từ việc đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai

Khoảng 4.352.300 triệu đồng.

9. Kinh phí xây dựng Đề án

57 triệu đồng. Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

10. Phương án quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác quỹ đất

Số tiền thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, phần còn lại được nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước và được bố trí trong kế hoạch đầu tư công và dự toán chi ngân sách nhà nước để thực hiện dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

11. Thời gian thực hiện Đề án

Từ năm 2022 đến năm 2025./.